

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thuỳ Hương

+ Bà Nguyễn Thị Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1992

Cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Võ Chí L, sinh năm 1988

Cư trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2017 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu hôn nhân, đời sống vợ, chồng vẫn hạnh phúc và làm những công việc cũ trước khi đăng ký kết hôn. Nhưng được một thời gian, anh L luôn nghi ngờ chuyện tình cảm của hai người nên đã sĩ nhục, xúc phạm, chửi bới thậm tệ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự cá nhân chị C. Mặt khác, anh L luôn có lời lẽ so sánh, miệt thị giữa cách sống, xuất thân giữa hai bên nội, ngoại. Do đó, từ ngày 01/01/2018 chị C đã về sống nhà bố, mẹ đẻ cho đến nay

và vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên chị C yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung chị C trình bày: Quá trình sống chung giữa hai người chưa có con chung, tài sản chung, nợ chung nên chị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 29/01/2018 và ý kiến trong các lần hoà giải anh Võ Chí L trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, tài sản, con chung giống như chị C trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn giữa vợ chồng thì theo anh L việc cãi vã, xúc phạm nhau như chị C trình bày là không đúng sự thật mà chỉ dừng lại ở mức tranh luận. Vì vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải lần thứ hai, ngày 06/3/2018 anh L có bổ sung ý kiến là: Nếu chị C cương quyết ly hôn thì anh L yêu cầu trả lại danh dự một đời trai đã mất cho anh thì anh sẽ đồng ý thuận tình ly hôn.

Tại phiên toà, các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và yêu cầu HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Kim C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Chí L; Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2017 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện cho nên việc kết hôn của các đương sự là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo lời khai của các bên đương sự thì quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm, bỏ mặc nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 01/01/2018. Nguyên nhân do anh L thường xuyên miệt thị, khinh thường chị C và cách sống của hai người không hoà hợp, còn anh L chỉ cho rằng vợ chồng không có gì mâu thuẫn trầm trọng và xin được đoàn tụ. Qua tranh tụng tại phiên toà, HĐXX đã phân tích các quy định về tình nghĩa vợ, chồng nhằm động viên các bên đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng các bên đương sự không thể tìm được tiếng nói chung về quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng hai bên đương sự không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, mâu thuẫn trong suy nghĩ, cách sống đến mức trầm trọng dẫn đến các bên đã sống ly thân, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, tại buổi hoà giải lần thứ hai tuy anh L vẫn

giữ nguyên ý kiến mong muốn đoàn tụ, nhưng chị C kiên quyết ly hôn thì anh L chỉ đồng ý với điều kiện chị C phải bồi thường danh dự đời trai cho anh. Qua đó cho thấy anh L cũng không thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm của các bên thật sự không còn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

[3] Về con chung: Các bên đương sự thừa nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim C và anh Võ Chí L.

2. Về quan hệ con chung: HĐXX không xem xét giải quyết

3. Về quan hệ tài sản chung: HĐXX không xem xét giải quyết

4. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hoàng Thị Kim C phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn thẩm, nhưng chị C được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002701 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã C, B, QB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Trung Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Vạn Lộc, Bồ Trách, QB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành